

BÁO CÁO

Tình hình điều tiết nước phục vụ sản xuất
(từ ngày 27/9/2025 đến 3/10/2025)

I. TÌNH HÌNH XUỐNG GIÓNG VỤ MÙA: Tính đến ngày 3/10/2025 như sau:

1. Khu vực Củ Chi:

– Lúa: 3.207,7 ha (Xã Thái Mỹ: 1.797,8 ha, Xã Nhuận Đức: 756,0 ha, Xã Tân An Hội: 301,6 ha, Xã An Nhơn Tây: 233,1 ha, Xã Củ Chi: 52,5 ha, CTTL An Phú – Phú Mỹ Hưng: 14,8 ha, CTTL Thai Thai – Bến Súc: 2,4 ha, CTTL Tân Thạnh Đông: 11,1 ha, CTTL Cây Xanh – Bà Bép: 5,0 ha, CTTL Bắc rạch Tra: 0,3 ha, CTTL Láng The – Sông Lu: 33,1 ha)

– Rau màu: 290,8 ha.

2. Khu vực Hóc Môn – Bắc Bình Chánh: 295,0 ha lúa (Xã Bình Lợi: 134ha, Tân Tạo: 23,0 ha; Tân Nhựt: 45,0 ha, Bà Điểm: 85 ha, Tân Vĩnh Lộc: 8,0 ha.)

II. TÌNH HÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN, CẤP NƯỚC:

1. Lượng nước sử dụng:

a. Lượng nước trong tuần qua CĐT K34 và CDK N25 từ ngày 27/09/2025 đến ngày 03/10/2025: 6.834.250 m³, cụ thể:

Ngày	K34					N25	
	MNTL	MNHL	A	Q(m ³ /s)	W(m ³)	Q(m ³ /s)	W(m ³)
27/09/2025	13,50	13,20	0,8	9,06	783.130	2,45	211.562
28/09/2025	13,48	13,17	0,8	9,21	796.075	2,38	205.920
29/09/2025	13,50	13,2	0,8	9,06	783.130	2,10	181.604
30/09/2025	13,52	13,18	0,8	9,65	833.705	2,25	194.143
01/10/2025	13,53	13,22	0,8	9,21	796.075	2,10	181.604
02/10/2025	13,45	13,15	0,8	9,06	783.130	1,86	160.975
03/10/2025	13,36	13,1	0,8	8,44	729.054	2,25	194.143
Tổng cộng					5.504.299		1.329.951

b. Lượng nước sử dụng từ ngày 27/09/2024 đến 03/10/2025 là **341,43** triệu m³, bằng 93,171% so cùng kỳ và bằng 90,807% so kế hoạch năm (trong đó K34+644: 255,46 triệu m³, K0 – N25: 85,97 triệu m³).

c. Tình hình điều tiết nước: Tăng cường kiểm tra, phối hợp điều tiết vận hành công trình đảm bảo cấp đủ nước phục vụ sản xuất và cấp nước thô cho các nhà máy nước kênh Đông, khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi.

2. Chất lượng nguồn nước kênh Đông: Độ đục dao động từ (49,2÷ 66,5) NTU và pH dao động từ (7,48÷ 7,58).

3. Mực nước Hồ Dầu Tiếng: Dao động từ (21,92÷22,48) m.

	Mực nước năm 2025 (m)	Mực nước năm 2024 (m)
27/09/2025	21,92	22,88
28/09/2025	22,02	22,91
29/09/2025	22,08	22,92
30/09/2025	22,16	22,91
01/10/2025	22,27	22,90

02/10/2025	22,36	22,87
03/10/2025	22,48	22,83

4. Lượng mưa đo được tại các trạm:

STT	Trạm	Mưa trong tuần (mm)	Mưa lũy tiến trong năm 2025 (mm)
1	Xí nghiệp Củ Chi	129	1.496
2	N25-2	144	1.386
3	N31A (K0)	78	1.138
5	K9-N46	143	1.709
6	An Phú	64	1.207
7	Thai Thai - Bến Súc	71	1.018
8	Xí nghiệp HM-BC	107	1.561
9	Cụm T10	133	1.522
10	Cụm kênh C	68	1.540
11	Gò Dưa	97	1.556
12	Ba Thôn	120	1.412
13	Ông Đụng	121	1.495

5. Diễn biến mực nước triều, chất lượng nước trong tuần:

– Mực nước Max trong tuần:

- + Cống Gò Dưa : + 1,24 m
- + Cống Ba Thôn : + 1,20 m
- + RT12 (bắc Rạch Tra): + 1,10 m
- + Cống kênh C : + 1,27 m
- + Cống An Hạ : + 1,08 m

– Chất lượng nước:

STT	Vị trí	Độ pH	
		PS	PD
1	Cống Tân Kiên	7,03	6,98
2	Cống kênh C	7,14	6,90
3	Cống kênh B	6,68	6,83
4	Cống kênh A	6,89	6,65
5	Ngã ba Lý Mạnh	6,83	
6	Cống cuối kênh Ranh	6,38	
7	Cống An Hạ	6,48	6,77
8	Cống T10	6,46	

III. TÌNH HÌNH VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH:

- Tổ chức trực và vận hành công trình đảm bảo an toàn; trữ nước phục vụ sản xuất, cấp nước sinh hoạt, công nghiệp và ngăn triều cường;
- Khu vực 5 cống ngăn triều Thủ Đức (Cũ): Vận hành đảm bảo an toàn công trình, phục vụ tốt sản xuất và dân sinh trên khu vực;
- Tình hình vận hành cống Ba Thôn, Đá Hàn: Vận hành công trình đúng quy trình, kiểm tra đảm bảo an toàn công trình, ngăn triều, tiêu thoát nước tốt phục vụ sản xuất.